|  |  |
| --- | --- |
| **UBND QUẬN LONG BIÊN**  **TRƯỜNG THCS NGÔ GIA TỰ**  **TỔ NĂNG KHIẾU - KHTN** | **ĐỀ CƯƠNG ÔN TẬP CUỐI HỌC KÌ I MÔN KHTN 6**  **NĂM HỌC 2022 – 2023** |

**I.Mục tiêu cần đạt**

- Kiến thức : HS ôn tập lại kiến thức đã học trong các chủ đề: *Giới thiệu về KHTN*, *Các phép đo, Các thể của chất* , *Oxygen và không khí*, *Một số vật liệu, nhiên liệu, nguyên liệu, lương thực- thực phẩm*, *Hỗn hợp* , *Tế bào, Đa dạng thế giới sống ( bài 14,15).*

-Kỹ năng: Rèn cho HS:

+ Kỹ tổng hợp, khái quát kiến thức

+ Kỹ năng làm bài tập trắc nghiệm

-Thái độ: nghiêm túc làm bài tập

**II. Phạm vi ôn tập:**

*Giới thiệu về KHTN*, *Các phép đo, Các thể của chất* , *Oxygen và không khí*, *Một số vật liệu, nhiên liệu, nguyên liệu, lương thực- thực phẩm*, *Hỗn hợp* , *Tế bào, Đa dạng thế giới sống ( bài 14,15).*

**III. Hình thức kiểm tra:**

- Tỉ lệ điểm: 70% trắc nghiệm + 30% tự luận.

- Số câu: 28 câu trắc nghiệm + 3 câu tự luận

- Thời gian kiểm tra: 90 phút

- Hình thức: viết trên giấy

**IV. Một số câu hỏi minh họa.**

**A. Tự luận**

**Câu 1**: Nêu khái niệm hỗn hợp, chất tinh khiết? Cho ví dụ?

**Câu 2**: Kể tên một số chất rắn hòa tan và không hòa tan trong nước mà em biết?

**Câu 3**: Người ta dùng cách nào để thu được muối ăn từ nước biển sạch?

**Câu 4:** Trình bày khái niệm tế bào? Phân biệt tế bào nhân thực, tế bào nhân sơ?

**Câu 5**: Những đặc điểm nào chứng tỏ sinh vật đa bào có cấu tạo phức tạp hơn sinh vật đơn bào?

**Câu 6**: Xây dựng khóa lưỡng phân.

**Câu 7:** Kể tên các giới của thế giới sống, lấy ví dụ cho mỗi giới?

**Câu 8:** Lấy ví dụ chứng minh sự đa dạng về số lượng loài và môi trường sống của sinh vật?

**B. Một số câu hỏi trắc nghiệm minh họa**

**Câu 1.** Tại sao mỗi loại tế bào có hình dạng và kích thước khác nhau?

A. Mỗi loại tế bào có hình dạng và kích thước khác nhau để phù hợp với chức năng của chúng.

B. Mỗi loại tế bào có hình dạng và kích thước khác nhau để tạo nên các cơ quan trong cơ thể.

C. Mỗi loại tế bào có hình dạng và kích thước khác nhau để các tế bào có thể bám vào nhau dễ dàng.

D. Mỗi loại tế bào có hình dạng và kích thước khác nhau để tạo sự đa dạng các loài sinh vật

**Câu 2.** Chức năng của màng tế bào là gì ?

A. Nơi diễn ra hầu hết các hoạt động sống của tế bào.

B. Kiểm soát sự di chuyển của các chất vào và ra khỏi tế bào.

C. Trung tâm kiểm soát hầu hết hoạt động sống tế bào.

D. Chứa vật chất di truyền.

**Câu 3**. Việc phân chia trong tế bào giúp cơ thể:

A. cung cấp năng lượng cho cơ thể hoạt động.

B. cơ thể lớn lên và sinh sản.

C. cơ thể phản ứng với kích thích.

D. cơ thể bào tiết CO2.

**Câu 4.**Phát biểu nào dưới đây về quá trình lớn lên và phân chia của tế bào là **đúng**?

A. Tất cả các tế bào lớn lên rồi đều bước vào quá trình phân chia tế bào.

B. Sau mỗi lần phân chia, từ một tế bào mẹ sẽ tạo ra 3 tế bào con giống hệt mình.

C. Sự phân tách chất tế bào là giai đoạn đầu tiên trong quá trình phân chia.

D. Quá trình phân chia và lớn lên của tế bào giúp sinh vật tăng kích thước, khối lượng.

**Câu 5:** Phương án nào dưới đây sắp xếp đúng thứ tự các bước của quy trình quan sát tế bào trứng cá?

1.Nhỏ một ít nước vào đĩa petri.

2.Dùng kim mũi mác khuấy nhẹ để trứng cá tách rời nhau.

3.Dùng thìa lấy một ít trứng cá cho vào đĩa petri

4.Quan sát tế bào trứng cá bằng mắt thường hoặc kính lúp.

A. 2 -> 4-> 3-> 1. B. 3-> 1 -> 2 -> 4.

C. 4-> 1-> 2-> 3. D. 1 -> 3 -> 2 ->4.

**Câu 6.** Tế bào nào sau đây phải quan sát bằng kính hiển vi quang học mới nhìn thấy được tế bào?

A. Tế bào vi khuẩn. B. Tế bào trứng ếch.

C. Tế bào động vật. D. Tế bào thực vật**.**

**Câu 7**. Các tế bào vảy hành thường có hình lục giác, thành phần nào của chúng đã quyết định điều đó ?

A. Không bào. B. Nhân.

C. Vách tế bào. D. Màng sinh chất.

**Câu 8.** Trong các bộ phận sau, bộ phận nào **không** có ở tế bào động vật ?

A. Thành tế bào B. Chất tế bào C. Màng sinh chất D. Nhân

**Câu 9.** Đặc điểm chỉ có ở tế bào nhân thực mà không có ở tế bào nhân sơ là :

A. có màng tế bào. B. có chất tế bào.

C. có màng nhân bao bọc vật chất di truyền. D. có các bào quan.

**Câu 10.** Bộ phận nào sau đây chỉ có ở tế bào thực vật không có ở tế bào động vật?

A. Nhân, lục lạp. B.Lục lạp, ti thể.

C. Thành tế bào, lục lạp. D.Ti thể, bộ máy Gôngi

**Câu 11.** Một tế bào tiến hành phân chia liên tiếp 4 lần. Hỏi sau quá trình này, số tế bào con được tạo thành là bao nhiêu ?

A. 32 tế bào. B. 4 tế bào. C. 8 tế bào. D. 16 tế bào

**Câu 12.** Trong các loại tế bào dưới đây, tế bào nào có kích thước nhất ?

A. Tế bào trứng cá. B. Tế bào sợi gai.

C. Tế bào thịt quả cà chua. D. Tế bào tép bưởi.

**Câu 13.** Sự lớn lên của tế bào có liên quan mật thiết đến quá trình nào dưới đây ?

A. Hô hấp. B. Trao đổi chất.

C. Sinh sản. D. Cảm ứng

**Câu 14.** Hiện tượng nào dưới đây **không** phản ánh sự lớn lên và phân chia của tế bào?

A. Sự gia tăng diện tích bề mặt của một chiếc lá.

B. Sự xẹp, phồng của các tế bào khí khổng.

C. Sự tăng dần kích thước của một củ khoai lang.

D. Sự vươn cao của thân cây tre.

**Câu 15.** Trong các cấp độ tổ chức cơ thể dưới đây, cấp độ tổ chức nào là lớn nhất?

A.Mô B.Cơ quan. C.Tế bào. D.Cơ thể.

**Câu 16.** Chọn từ thích hợp để điền vào chỗ trống trong câu sau : ........ là nhóm tế bào có hình

dạng, cấu tạo giống nhau và cùng nhau đảm nhiệm một chức năng nhất định.

A. Bào quan. B. Mô. C. Hệ cơ quan. D. Cơ thể.

**Câu 17.** Cơ quan là gì?

A.Một tập hợp các mô giống nhau cùng thực hiện một chức năng nhất định.

B. Một tập hợp nhiều mô cùng thực hiện một chức năng nhất định, ở vị trí nhất định trong cơ thể.

C.Tập hợp các mô giống nhau thực hiện chức năng khác nhau.

D.Tập hợp các mô khác nhau thực hiện chức năng khác nhau.

**Câu 18.** Nhận định nào dưới đây **không đúng** khi nói về sinh vật đơn bào?

A. Cả cơ thể chỉ cấu tạo gồm 1 tế bào.

B. Có thể di chuyển được.

C. Có thể là sinh vật nhân thực hoặc sinh vật nhân sơ.

D. Luôn sống cùng với nhau để hình thành nên tập đoàn.

**Câu 19.** Đặc điểm nào dưới đây chỉ có ở cơ thể đa bào mà không có ở cơ thể đơn bào ?

A. Có thể sinh sản. B. Có thể di chuyển.

C. Có thể cảm ứng. D. Có nhiều tế bào trong cùng 1 cơ thể.

**Câu 20.** Trong cơ thể người, tim và hệ mạch tạo thành cấp độ tổ chức nào dưới đây?

A.Cơ quan. B.Hệ cơ quan. C.Tế bào. D.Mô.

**Câu 21.** Mô nào dưới đây **không** có ở thực vật?

A. Mô phân sinh. B. Mô biểu bì.

C. Mô dẫn. D. Mô thần kinh.

**Câu 22.** Chiếc lá cây là cấp độ tổ chức nào dưới đây?

A.Cơ thể. B.Hệ cơ quan. C.Mô. D.Cơ quan.

**Câu 23.** Các bậc phân loại sinh vật từ thấp đến cao theo trình tự nào sau đây?

A. Loài -> Chi (giống) -> Họ -> Bộ -> Lớp -> Ngành -> Giới.

B. Chi (giống) -> Loài -> Họ -> Bộ -> Lớp -> Ngành -> Giới.

C. Giới > Ngành -> Lớp -> Bộ -> Họ -> Chi (giống) -> Loài.

D. Loài -> Chi (giống) -> Bộ -> Họ -> Lớp -> Ngành -> Giới.

**Câu 24:** Nhiệm vụ của phân loại thế giới sống là gì ?

A. Tìm ra những đặc điểm của giới sinh vật.

B. Phát hiện những sinh vật mới.

C. Đưa ra những tiêu chuẩn phân loại với trật tự nhất định.

D. Phát hiện, mô tả, đặt tên và sắp xếp sinh vật.

**Câu 25.** Tên phổ thông của loài được hiểu là :

A. Cách gọi truyền thống của người dân bản địa theo vùng miền, quốc gia.

B. Tên giống + Tên loài + (Tên tác giả, năm công bố).

C. Cách gọi phổ biến của loài có trong danh mục tra cứu.

D. Tên loài + Tên giống + (Tên tác giả, năm công bố)

**Câu 26.** Tiêu chí nào sau đây **không** được dùng để phân loại sinh vật?

A. Tổ chức cơ thể. B.Kiểu dinh dưỡng.

C. Môi trường sống. D.Vai trò của sinh vật trong tự nhiên và thực tiễn.

**Câu 27.** Đặc điểm nào sau đây **không** phải của giới Khởi sinh ?

A. Tế bào nhân sơ. B. Tự dưỡng hoặc dị dưỡng.

C. Sống trong môi trường kí sinh. D. Môi trường sống đa dạng.

**Câu 28.** Trong các đại diện sau đây, đại diện nào thuộc giới Nguyên sinh ?

A.Nấm sò B.Vi khuẩn

C.Rêu D.Trùng đế giày

**Câu 29.** Sắp xếp các bước xây dựng khóa lưỡng phân sau theo trình tự thích hợp:

(1) Dựa vào đặc điểm đặc trưng nhất để phân chia sinh vật thành 2 nhóm.

(2) Xây dựng khóa lưỡng phân hoàn chỉnh.

(3) Xác định đặc điểm đặc trưng của mỗi sinh vật.

(4) Tiếp tục phân chia các nhóm thành 2 nhóm nhỏ hơn cho đến khi mỗi nhóm chỉ còn 1 sinh vật.

A. 1-> 2-> 3-> 4 B. 3-> 1-> 4->2

C. 1-> 3->4 ->2 D.2->3-> 1->4

**Câu 30.** Các nhà khoa học sử dụng khóa lưỡng phân để làm gì ?

A.Phân chia sinh vật thành từng nhóm. B.Xây dựng thí nghiệm.

C.Xác định vai trò của loài đó. D.Dự đoán thế hệ sau.

**Nhóm KHTN 6 TTCM duyệt BGH duyệt**

**KT.Hiệu trưởng**

**Phó hiệu trưởng**

**Nguyễn Thị Bích Ngọc Phạm Tuấn Anh Nguyễn Thị Song Đăng**